

Nhập môn Chính sách công

Ghi chú Bài giảng 3

Lòng tham

1.

Con bão Xangsane tháng 10 năm 2006 quét qua dải đất miền Trung ruột thịt, để lại bao đau thương mất mát. Hàng chục người chết, bị thương và mất tích; hàng chục ngàn ngôi nhà bị sập hoàn toàn hoặc tốc mái; công trình công cộng bị hư hỏng, thiệt hại hàng ngàn tỷ đồng. Những hậu quả từ khi cơn bão đi qua vẫn chưa dừng lại. Tôn, gỗ, đinh, dây thép buộc, lương thực, thực phẩm... đều bị tăng cao hơn với giá bình thường từ 10 đến 30%. Không ít gia đình đành chịu cảnh màn trời chiếu đất vì không đủ tiền mua vật tư, vật liệu sửa chữa lại nhà¹.

Cùng thời gian, tại nhiều cửa hàng tôn ở Đà Nẵng, hàng trăm người dân, nhiều gia đình đang phải màn trời chiếu đất, chen chúc chờ đến lượt mua nhưng rất nhiều người trong số đó đã phải thất vọng ra về. Theo đơn giá, tôn loại 0,41mm được bán 64,500 đồng/m, thế nhưng tại đây đã nâng giá lên thêm tới 68,000 đồng/m. Đinh mũ dùng để đóng tôn đã tăng từ 18,000 đồng/kg lên 60,000 đồng/kg, giá dây thép tăng từ 8,000 lên 20,000 đồng/kg. Các mặt hàng khác như gỗ, ống nước, ngói lợp, gạch xây dựng cũng không những đồng loạt tăng giá mà nhiều cửa hàng còn đóng cửa, với lý do “thông cảm vì phải thuê máy nổ phát điện để cắt tôn,” hay “bán cả ngày mệt quá.”²

2.

Mùa hè năm 2004, cơn bão Charley từ vịnh Mexico tràn qua Florida miền nam nước Mỹ, khiến 22 người chết và thiệt hại 11 tỷ đô la. Ở một trạm xăng, một túi đá ngày thường bán với giá \$2 nay đã tăng lên \$10. Vì bão làm mất điện và không chạy được tủ lạnh, nên nhiều gia đình đã chấp nhận mua đá với giá này. Máy phát điện loại nhỏ dành cho gia đình ngày thường được bán với giá \$250, nay tăng lên \$2500. Hai ông bà cụ già và

¹ VOV Online, “Lợi dụng bão, tăng giá hàng- một việc làm thiếu tình người”, <http://vov.vn/Home/Loi-dung-bao-tang-gia-hang-mot-viec-lam-thieu-tinh-nguoi/200610/44077.vov>, ngày 6/10/2006.

² Tuổi trẻ, “Lợi dụng bão, tôn đinh tăng giá,” <http://tuoitre.vn/Kinh-te/165209/Loi-dung-bao-ton-dinh-tang-gia.html>, ngày 4/10/2006.

một cô cháu gái nhỏ bị tàn tật đã phải trả \$160 một đêm ở một nhà nghỉ, trong khi giá ngày thường ở đây là \$40. Để dỡ hai cành cây lớn từ mái nhà xuống, các hãng đã yêu cầu mức giá là \$23,000.

Rất nhiều người dân đã tỏ ra bất bình trước sự “chém giá” này. Họ kiện lên tòa án của bang, và luật sư Charlie Crist được nhiệm vụ bảo vệ cho quyền lợi của người dân. Tờ báo “Nước Mỹ Hôm Nay” (USA Today) đã có loạt bài với tiêu đề, “Sau bão lũ tới tham tàn.”³

3.

Thomas Sowell, một nhà kinh tế theo trường phái ủng hộ thị trường tự do, cho rằng “không có gì bất công với mức giá này, bởi vì chúng đơn giản đã thể hiện giá trị của hàng hóa và dịch vụ mà người bán và người mua đã lựa chọn.” Đồng ý rằng mức giá này có cao hơn mức thông thường, nhưng theo ông, “mức giá thông thường” không có nghĩa là mức giá về đạo đức là bất khả xâm phạm. Khi giá gạo, nước, đá viên, máy phát điện, nhà nghỉ, hay chi phí sửa chữa mái nhà cao hơn vào lúc sau bão, đó là thông điệp quan trọng để các nhà cung ứng có động cơ sản xuất loại hàng hóa và dịch vụ này nhiều hơn vào thời điểm người ta cần nhất. Các nhà bình luận chính sách khác cùng quan điểm với Sowell cũng cho rằng, “sự giận dữ của công chúng” không phải là nền tảng đầy đủ để chúng ta can thiệp vào thị trường tự do. Người mua nào mà chẳng đòi hỏi một mức giá càng thấp càng tốt, nhưng rõ ràng khi giao dịch diễn ra thì đó là một sự đồng ý của cả đôi bên về giá trị của sản phẩm được trao đổi. Đây chính là điều kỳ diệu của thị trường. Giá là một tín hiệu quan trọng để tạo động cơ cho nhà sản xuất cung ứng nhiều hơn vào thời điểm cần thiết.

Quan điểm ngược lại, luật sư Charlie Crist thì cho rằng đây không phải là một “thị trường tự do bình thường,” nơi mà người bán và người mua tự nguyện tham gia và đồng ý với một mức giá nhất định. Vì vậy, vào những tình huống cấp bách như thế này, nhà nước không thể đứng bên lề nhìn các nhà cung ứng ngang nhiên chặt chém những mức giá vô lương tâm đối với các mặt hàng thiết yếu của người dân thường. Rõ ràng là người mua đã phải đồng ý mức giá đó trong sự cưỡng ép.

³ Michael Sandel, “Justice” (2009).

Vậy việc một số nhà cung ứng đặt giá quá cao những mặt hàng cơ bản trong hoàn cảnh thiên tai có phải là sai? Nếu là sai, luật pháp có nên làm bất cứ điều gì để can thiệp hay không? Nhà nước có nên cấm các hoạt động ép giá này không, dù là việc cấm đoán đó sẽ can thiệp vào quyền tự do lựa chọn mà người bán và người mua lẽ ra được hưởng?

4.

Hãy thử tưởng tượng một chuyện. Bill Gates, chủ tịch tập đoàn Microsoft, có tổng giá trị tài sản tính tới tháng 9 năm 2011 là 59 tỷ đôla, theo Forbes. Nếu đem 1 triệu đôla từ Bill Gates và phân phát cho 1000 hộ dân ở An Giang và Đồng Tháp thiệt hại nặng nề nhất trong mùa lũ này, mỗi nhà với số tiền \$1000, tình trạng của họ chắc chắn sẽ được cải thiện đáng kể, trong khi Bill Gates có thể không cảm thấy hao tổn gì. Phúc lợi xã hội hẳn sẽ tốt hơn chứ không thể xấu đi. Ai sẽ phản đối ý tưởng này?

Phản đối đầu tiên cho rằng khi bị đánh thuế quá cao, người ta sẽ không còn động cơ làm việc nữa. Nếu Bill Gates ngừng làm việc, năng suất của tập đoàn Microsoft giảm đi, và điều đó sẽ ảnh hưởng tới cả nền công nghệ thông tin tương lai của toàn cầu.

Phản đối thứ hai cho rằng việc đánh thuế người giàu để chuyển nhượng nguồn lực cho người nghèo là không công bằng, vì điều đó vi phạm một quyền căn bản của con người. Khi tôi lao động, tôi được quyền quyết định sử dụng thành quả lao động của bản thân mình theo cách tôi muốn. Việc đánh thuế 30% thu nhập không khác gì ép tôi làm không công 30% số thời gian của mình cho một nhóm người được xã hội cho là nghèo. Suy cho cùng, tôi phải được quyền sở hữu bản thân mình, và được tự do định đoạt sức lao động của mình. Đánh thuế giống như một hình thức “ăn cắp sức lao động có đồng thuận”.

5.

Động cơ là câu chuyện then chốt trong kinh tế học hiện đại. Với những sự sắp xếp trật tự xã hội khác nhau, người ta có những động cơ khác nhau, và ra những quyết định hành xử khác nhau. Đằng sau những động cơ đó, những câu chuyện của chúng ta ngày hôm nay xoay quanh ba vấn đề: sự tối đa hóa phúc lợi, tôn trọng quyền tự do, và đảm bảo các chuẩn mực về đức hạnh. Thực ra, đó là những tranh luận về công lý.

Những người theo trường phái tự do (libertarians) ủng hộ sự tự do lựa chọn của con người. Họ cho rằng đánh giá một chính sách không phải là việc đánh giá sở thích.

Không một người nào có thể bình chọn sở thích hay nhu cầu này là tốt hơn, đúng hơn, thiêng liêng hơn, hay có đạo đức hơn so với sở thích hay nhu cầu khác. Quan điểm của thị trường tự do mặc định rằng người ta luôn thích có nhiều hơn là có ít, và cách người ta lựa chọn để tiêu tiền không phải là chuyện đúng hay sai. Vấn đề chỉ là ở chỗ con người có thực sự được tự do lựa chọn hay không.

Những người theo chủ nghĩa tự do phản đối ba loại chính sách cơ bản. Thứ nhất là những chính sách bắt buộc cá nhân tự bảo vệ để tránh khỏi một sự xâm hại nào đó. Ví dụ như chính sách thắt dây an toàn hoặc đội mũ bảo hiểm. Họ cho rằng kể cả khi đội mũ bảo hiểm là tốt cho mỗi người, người dân cần được tự do quyết định việc đó chứ không phải bị cưỡng ép bằng luật pháp.

Thứ hai, những người thuộc chủ nghĩa tự do phản đối các chính sách tôn vinh một số đức hạnh nhất định. Ví dụ mại dâm có thể là điều phản đạo đức đối với một số người, nhưng suy cho cùng, những phụ nữ (hay nam giới) tự nguyện cung cấp dịch vụ này phải được tự do quyết định và lựa chọn cách họ sử dụng sức lao động của mình.

Thứ ba, những người theo chủ nghĩa tự do phản đối sự tái phân phối thu nhập, thông qua hình thức thuế. Đối với họ, đây cũng là một dạng cưỡng bức, thậm chí có thể coi là ăn cắp sức lao động.

Vậy thì một xã hội công bằng có phải là một xã hội khuyến khích những chuẩn mực đạo đức nhất định của con người? Hay luật pháp nên trung lập giữa các quan niệm về đạo đức, miễn sao mỗi cá nhân được tự do lựa chọn cách tốt nhất mà họ muốn sống?

Từ xa xưa, Aristotle (384 – 322 B.C.) dạy rằng công lý có nghĩa là mỗi người được hưởng những gì mà họ xứng đáng. Và để xác định ai xứng đáng điều gì, ta phải xác định được phẩm chất đạo đức nào đáng được tôn vinh. Aristotle cho rằng phải xác định được cách sống như thế nào là xứng đáng nhất thì mới xác định được thế nào là công lý. Vì vậy luật pháp không thể trung lập đối với vấn đề thế nào là một cuộc sống tốt.

Những nhà triết học hiện đại, Immanuel Kant (thế kỷ 18) và John Rawls (thế kỷ 20) thì cho rằng nguyên tắc công lý để xác định quyền của chúng ta không nên phụ thuộc vào

quan niệm về đạo đức. Thay vào đó, một xã hội công lý phải tôn trọng quyền tự do của mỗi người trong việc lựa chọn cho mình thế nào là cách sống tốt nhất⁴.

Đây cũng là tâm điểm của các cuộc tranh luận chính sách mà chúng ta sẽ cân nhắc trong thời gian tới. Chúng ta sẽ tranh luận với nhau việc gì là đúng phải làm, và tại sao. Một xã hội có công lý hay không phụ thuộc vào cách xã hội đó phân bổ thu nhập và của cải, nghĩa vụ và quyền lợi, cơ hội, chức vụ, và thanh danh. Một xã hội công lý phân bổ những thứ đó đúng cách, cho những người xứng đáng, vì những mục tiêu đúng đắn. Câu hỏi khó là ở chỗ ai là người xứng đáng, mục tiêu nào là đúng đắn, và tại sao.

⁴ Đọc thêm Michael Sandel (2009), chương 5, 6 và 8.